

Số : 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động

Thi hành Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động và Nghị định số 110/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ, Liên tịch Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn việc khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động bao gồm:

- 1.1. Công ty thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước;
- 1.2. Công ty thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
- 1.3. Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- 1.4. Doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
- 1.5. Hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, tổ hợp tác;
- 1.6. Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã;
- 1.7. Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; kể cả các tổ chức, đơn vị được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, các hội quần chúng tự trang trải về tài chính;
- 1.8. Cơ sở bán công, tư nhân thuộc các ngành văn hoá, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác;
- 1.9. Trạm y tế xã, phường, thị trấn;

1.10. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác;

Các đối tượng nêu trên sau đây gọi tắt là cơ sở.

2. Tai nạn lao động và phân loại tai nạn lao động

2.1. Tai nạn lao động

a) Tai nạn lao động là tai nạn xảy ra do tác động bởi các yếu tố nguy hiểm, độc hại trong lao động gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể người lao động hoặc gây tử vong trong quá trình lao động gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động kể cả trong thời gian khác theo quy định của Bộ luật Lao động như: nghỉ giải lao, ăn giữa ca, ăn bồi dưỡng hiện vật, vệ sinh kinh nguyệt, tắm rửa, cho con bú, đi vệ sinh, thời gian chuẩn bị, kết thúc công việc tại nơi làm việc.

b) Những trường hợp sau được coi là tai nạn lao động: Tai nạn xảy ra đối với người lao động khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc, từ nơi làm việc về nơi ở vào thời gian và tại địa điểm hợp lý (trên tuyến đường đi và về thường xuyên hàng ngày) hoặc tai nạn do những nguyên nhân khách quan như thiên tai, hoả hoạn và các trường hợp rủi ro khác gắn liền với việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ lao động.

2.2. Phân loại tai nạn lao động

a) Tai nạn lao động chết người: Người bị tai nạn chết ngay tại nơi xảy ra tai nạn; chết trên đường đi cấp cứu; chết trong thời gian cấp cứu; chết trong thời gian đang điều trị; chết do tái phát của chính vết thương do tai nạn lao động gây ra trong thời gian được quy định tại tiết i, điểm 3.1 mục II của Thông tư này.

b) Tai nạn lao động nặng: Người bị tai nạn bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Tai nạn lao động nhẹ: Người bị tai nạn không thuộc 2 loại tai nạn lao động nói trên.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Khai báo tai nạn lao động

1.1. Tất cả các vụ tai nạn lao động xảy ra, người bị tai nạn lao động hoặc người cùng làm việc (người lao động, người quản lý), người biết sự việc phải báo ngay cho người sử dụng lao động của cơ sở biết để kịp thời khai báo theo quy định của Thông tư này.

1.2. Khi xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng thì cơ sở để xảy ra tai nạn lao động (trừ các cơ sở có các lĩnh vực nêu ở điểm 1.3 dưới đây)

phải khai báo bằng cách nhanh nhất (điện thoại, fax, công điện...) với Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an cấp huyện nơi xảy ra tai nạn lao động và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có). Tai nạn lao động xảy ra ở địa phương nào thì khai báo tại địa phương đó.

Trường hợp người bị tai nạn lao động chết trong thời gian điều trị hoặc chết do tái phát của chính vết thương do tai nạn lao động (theo kết luận của biên bản khám nghiệm tử thi) thì cơ sở phải khai báo với Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội ngay sau khi người bị tai nạn lao động chết để giải quyết chế độ theo quy định của pháp luật.

1.3. Tai nạn lao động xảy ra trong các lĩnh vực: Phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí; trên các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không; các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang thì cơ sở phải khai báo với cơ quan quản lý lĩnh vực đó.

1.4. Nội dung khai báo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Điều tra và lập biên bản điều tra tai nạn lao động

2.1. Thành phần đoàn điều tra

a) Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở, bao gồm:

- Người sử dụng lao động (chủ cơ sở) hoặc người được uỷ quyền làm trưởng đoàn;

- Đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời hoặc là người được tập thể người lao động chọn cử làm thành viên khi cơ sở chưa có đủ điều kiện thành lập công đoàn;

- Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động của cơ sở làm thành viên.

b) Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh do Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quyết định thành lập theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội địa phương (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này), bao gồm:

- Đại diện Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội địa phương làm trưởng đoàn;

- Đại diện Liên đoàn Lao động tỉnh làm thành viên; trường hợp người bị tai nạn lao động làm thuê trong nông nghiệp thì mời thêm đại diện Hội Nông dân tỉnh làm thành viên;

- Đại diện Sở Y tế làm thành viên.

c) Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp trung ương do Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quyết định thành lập theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này), bao gồm:

- Đại diện Thanh tra Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội làm trưởng đoàn;
- Đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam làm thành viên; trường hợp người bị tai nạn lao động làm thuê trong nông nghiệp thì mời thêm đại diện Hội Nông dân Việt Nam làm thành viên;
- Đại diện Bộ Y tế làm thành viên.

2.2. Thẩm quyền điều tra

a) Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở có trách nhiệm điều tra, lập biên bản đối với các vụ tai nạn lao động nhẹ, tai nạn lao động nặng xảy ra tại nơi làm việc thuộc quyền quản lý của cơ sở (trừ các trường hợp quy định ở tiết b,c dưới đây).

b) Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh có trách nhiệm điều tra, lập biên bản đối với các vụ tai nạn lao động chết người xảy ra trên địa bàn địa phương (trừ các trường hợp quy định ở tiết c, e và g dưới đây); riêng tai nạn lao động nặng chỉ điều tra khi người ra quyết định thành lập đoàn điều tra xét thấy cần thiết; điều tra lại theo quy định tại điểm 2.7 khoản 2 mục II của Thông tư này các vụ tai nạn lao động đã được đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở điều tra.

c) Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp trung ương có trách nhiệm điều tra, lập biên bản đối với các vụ tai nạn lao động chết người khi người ra quyết định thành lập đoàn điều tra xét thấy cần thiết; trong quá trình điều tra cần phối hợp với các cơ quan thuộc thành phần đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh; điều tra lại theo quy định tại điểm 2.7 khoản 2 mục II của Thông tư này các vụ tai nạn lao động đã được đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh điều tra.

d) Trường hợp cơ quan Y tế, tổ chức Công đoàn, Hội nông dân không cử được người tham gia đoàn điều tra thì đoàn điều tra vẫn tiến hành điều tra để đảm bảo việc điều tra được kịp thời.

e) Các vụ tai nạn giao thông được coi là tai nạn lao động do cơ quan Công an nơi xảy ra tai nạn điều tra, lập biên bản, trừ các trường hợp xảy ra trên các tuyến đường thuộc nội bộ cơ sở.

g) Tai nạn lao động xảy ra trong các lĩnh vực nêu tại điểm 1.3 khoản 1 mục II của Thông tư này do các cơ quan quản lý lĩnh vực đó ra quyết định thành lập đoàn điều tra và thực hiện việc điều tra, lập biên bản theo quy định tại Thông tư này.

h) Người lao động bị tai nạn lao động do cơ sở khác gây ra thì cơ sở để xảy ra tai nạn lao động phải thực hiện việc điều tra, lập biên bản theo quy định của Thông tư này và trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày điều tra, lập biên bản xong, phải sao gửi hồ sơ vụ tai nạn lao động cho cơ sở quản lý người bị tai nạn lao động để phối hợp giải quyết hậu quả của vụ tai nạn lao động và thực hiện thống kê, lưu giữ, báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 4 mục II của Thông tư này.

2.3. Trách nhiệm của các thành viên đoàn điều tra

a) Trưởng đoàn điều tra tai nạn lao động chịu trách nhiệm :

- Các hoạt động của đoàn điều tra, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn điều tra;

- Tổ chức thảo luận trong đoàn để đi đến thống nhất khi các thành viên trong đoàn điều tra còn có những vấn đề chưa thống nhất. Nếu không đạt được sự thống nhất thì Trưởng đoàn quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

- Công bố biên bản điều tra tai nạn lao động.

b) Các thành viên có trách nhiệm :

- Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng đoàn phân công;

- Đóng góp vào hoạt động chung của đoàn điều tra, có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lãnh đạo cơ quan trực tiếp quản lý mình.

c) Không được tiết lộ các thông tin, tài liệu trong quá trình điều tra khi chưa công bố biên bản điều tra.

2.4. Thời hạn điều tra và lập biên bản

a) Tất cả các vụ tai nạn lao động đều phải được điều tra và lập biên bản kể từ khi xảy ra theo thời hạn sau:

- Không quá 24 giờ đối với vụ tai nạn lao động nhẹ;

- Không quá 48 giờ đối với vụ tai nạn lao động nặng;

- Không quá 10 ngày làm việc đối với vụ tai nạn lao động nặng làm bị thương từ 02 người trở lên;

- Không quá 20 ngày làm việc đối với vụ tai nạn lao động chết người;

- Không quá 40 ngày làm việc đối với vụ tai nạn lao động cần phải giám định kỹ thuật.

b) Đối với vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng cần gia hạn điều tra, thì trước khi hết hạn điều tra 05 ngày làm việc, Trưởng đoàn điều tra tai nạn lao động phải báo cáo và xin phép người ra quyết định thành lập đoàn điều tra. Thời hạn gia hạn điều tra không vượt quá thời hạn quy định tại tiết a điểm 2.4 này.

2.5. Trình tự điều tra và lập biên bản

a) Khi nhận được tin báo có tai nạn lao động thì Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội địa phương thông báo ngay cho các cơ quan thuộc thành

phần đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh để cử người tham gia đoàn điều tra tai nạn lao động.

b) Đoàn điều tra khẩn trương đến nơi xảy ra tai nạn lao động, tiến hành điều tra, lập biên bản theo trình tự sau :

- Xem xét hiện trường;
- Thu thập vật chứng, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn lao động;
- Lấy lời khai của nạn nhân, nhân chứng và những người có liên quan theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;
- Trưng cầu giám định kỹ thuật (khi cần thiết);
- Trên cơ sở các lời khai, chứng cứ đã thu thập được, tiến hành xử lý, phân tích để xác định các vấn đề cơ bản sau:
 - + Diễn biến của vụ tai nạn lao động;
 - + Nguyên nhân gây ra tai nạn lao động;
 - + Mức độ vi phạm, lỗi, trách nhiệm của người có lỗi và đề nghị hình thức xử lý;
 - + Các biện pháp khắc phục và phòng ngừa tai nạn lao động tái diễn.
- Lập biên bản điều tra theo Mẫu số 05 (đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở) và Mẫu số 06 (đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh hoặc cấp trung ương) kèm theo Thông tư này.

c) Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh chủ trì và phối hợp với cơ quan Công an cấp huyện tiến hành điều tra tại chỗ để lập biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm thương tích, thu thập vật chứng đối với các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng.

d) Trong quá trình điều tra nếu xét thấy vụ tai nạn lao động có dấu hiệu tội phạm thì đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh hoặc cấp trung ương kiến nghị cơ quan Công an cấp huyện hoặc cấp tỉnh xem xét, khởi tố vụ án hình sự về gây tai nạn lao động nghiêm trọng. Đoàn điều tra tai nạn lao động có trách nhiệm cung cấp theo yêu cầu của cơ quan công an những tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn lao động để điều tra và xử lý.

e) Công bố biên bản điều tra tai nạn lao động

- Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở tổ chức công bố biên bản điều tra ngay sau khi hoàn thành điều tra đối với các vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền điều tra cho người bị nạn và những người liên quan đến vụ tai nạn lao động.

- Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh, cấp trung ương tổ chức cuộc họp ngay sau khi hoàn thành điều tra để công bố biên bản điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng tại cơ sở để xảy ra tai nạn lao động, thành phần cuộc họp bao gồm:

- + Trưởng đoàn điều tra, chủ trì cuộc họp;

- + Các thành viên đoàn điều tra;
 - + Người sử dụng lao động hoặc người được ủy quyền bằng văn bản;
 - + Đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời hoặc là người được tập thể người lao động chọn cử khi cơ sở chưa có đủ điều kiện thành lập công đoàn;
 - + Người bị nạn, đại diện thân nhân người chết, người làm chứng và người có trách nhiệm, quyền lợi liên quan đến vụ tai nạn lao động;
 - + Đại diện cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở (nếu có).
- Nếu người sử dụng lao động có ý kiến chưa nhất trí với nội dung biên bản điều tra tai nạn lao động thì người sử dụng lao động được ghi ý kiến của mình vào biên bản điều tra, nhưng vẫn phải ký tên và đóng dấu (nếu có) vào biên bản điều tra và thực hiện các kiến nghị của đoàn điều tra tai nạn lao động.

- Lập biên bản cuộc họp theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này. Biên bản cuộc họp phải có chữ ký của những người đã tham dự.

- Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh phải gửi biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động tới các cơ quan thuộc thành phần đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương, cơ sở có tai nạn lao động và các nạn nhân hoặc thân nhân người chết, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày công bố biên bản điều tra.

2.6. Hồ sơ vụ tai nạn lao động

- a) Hồ sơ vụ tai nạn lao động bao gồm:
- Biên bản khám nghiệm hiện trường;
 - Sơ đồ hiện trường;
 - Ảnh hiện trường, ảnh nạn nhân (nếu có);
 - Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc khám nghiệm thương tích;
 - Biên bản giám định kỹ thuật (nếu có);
 - Biên bản lấy lời khai của nạn nhân, người làm chứng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ tai nạn lao động;
 - Biên bản điều tra tai nạn lao động;
 - Biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động;
 - Những tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn lao động.
- b) Trong một vụ tai nạn lao động, mỗi người bị tai nạn lao động có một hồ sơ riêng.
- c) Thời gian lưu giữ hồ sơ tai nạn lao động tại cơ sở xảy ra tai nạn lao động và các cơ quan thành viên đoàn điều tra được quy định tại tiết i điểm 3.1 khoản 3 mục II của Thông tư này.

2.7. Điều tra lại tai nạn lao động

a) Trong thời gian quy định tại tiết i điểm 3.1 khoản 3 mục II của Thông tư này nếu có khiếu nại hoặc tố cáo, thì sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, cơ quan có thẩm quyền phải tiến hành xem xét, điều tra lại và thông báo bằng văn bản kết quả điều tra lại cho người khiếu nại hoặc tố cáo biết; trường hợp không tiến hành điều tra lại thì phải nêu rõ lý do.

b) Cơ sở để xảy ra tai nạn lao động, đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ vụ tai nạn lao động và vật chứng cho đoàn điều tra lại.

c) Biên bản điều tra tai nạn lao động trước sẽ hết hiệu lực pháp lý khi biên bản điều tra lại được công bố.

d) Thời hạn điều tra lại không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định điều tra lại.

3. Trách nhiệm của cơ sở xảy ra tai nạn lao động

3.1. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

a) Kịp thời sơ cứu, cấp cứu người bị nạn;

b) Khai báo tai nạn lao động theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này;

c) Giữ nguyên hiện trường những vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng;

Trường hợp phải cấp cứu người bị nạn, ngăn chặn những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra cho người lao động mà làm xáo trộn hiện trường thì cơ sở phải vẽ sơ đồ hiện trường, lập biên bản khám nghiệm hiện trường theo quy định hiện hành, chụp ảnh, quay phim hiện trường (nếu có thể);

Chỉ được xóa bỏ hiện trường và mai táng tử thi (nếu có) sau khi đã hoàn thành bước điều tra tại chỗ và được sự nhất trí bằng văn bản của đoàn điều tra tai nạn lao động;

d) Cung cấp ngay vật chứng, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn lao động theo yêu cầu của đoàn điều tra tai nạn lao động và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vật chứng, tài liệu đó;

e) Tạo điều kiện cho người làm chứng và những người có liên quan đến vụ tai nạn lao động cung cấp tình hình cho đoàn điều tra tai nạn lao động khi được yêu cầu;

f) Tổ chức điều tra, lập biên bản các vụ tai nạn lao động theo quy định tại khoản 2 mục II của Thông tư này;

g) Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động do cơ sở lập cho những người bị tai nạn lao động, cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan thuộc thành phần đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày công bố biên bản điều tra tai nạn lao động;

h) Thông báo đầy đủ về vụ tai nạn lao động tới người lao động thuộc cơ sở của mình nhằm ngăn chặn những tai nạn lao động tương tự hoặc tái diễn xảy ra;

i) Lưu giữ hồ sơ các vụ tai nạn lao động chết người trong thời gian 15 năm và lưu giữ hồ sơ các vụ tai nạn lao động khác cho đến khi người bị tai nạn lao động nghỉ hưu;

k) Trả các khoản chi phí cho việc điều tra tai nạn lao động kể cả việc điều tra lại tai nạn lao động, bao gồm:

- Dựng lại hiện trường;
- Chụp, in, phóng ảnh hiện trường và nạn nhân;
- In ấn các tài liệu liên quan đến vụ tai nạn lao động;
- Giám định kỹ thuật (nếu có);
- Khám nghiệm tử thi;
- Tổ chức cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động.

Các khoản chi phí này được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông của cơ sở. Đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp được tính vào kinh phí thường xuyên của cơ quan. Đối với hộ gia đình và cá nhân thì có trách nhiệm trả các khoản chi phí nêu trên;

l) Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả do tai nạn lao động gây ra; tổ chức rút kinh nghiệm; thực hiện và báo cáo việc thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản điều tra tai nạn lao động; xử lý theo thẩm quyền những người có lỗi để xảy ra tai nạn lao động.

3.2. Trách nhiệm của người bị nạn, người làm chứng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ tai nạn lao động

Người bị nạn, người làm chứng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ tai nạn lao động có trách nhiệm khai trung thực, đầy đủ tất cả những tình tiết mà mình biết về những vấn đề liên quan đến vụ tai nạn lao động theo yêu cầu của đoàn điều tra tai nạn lao động và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những điều đã khai báo hoặc che giấu.

4. Thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động

4.1. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày công bố biên bản điều tra tai nạn lao động, cơ sở phải thống kê tất cả những vụ tai nạn lao động làm người lao động thuộc quyền quản lý phải nghỉ việc từ một ngày trở lên vào Sổ thống kê tai nạn lao động theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này;

Người lao động bị tai nạn lao động nhiều lần trong thời điểm thống kê, thì phải được thống kê riêng từng trường hợp.

4.2. Cơ sở có trụ sở chính đóng trên địa bàn của địa phương nào thì người sử dụng lao động phải báo cáo định kỳ tai nạn lao động với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội ở địa phương đó và các cơ quan khác thuộc thành phần đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh.

4.3. Cơ quan Công an sao gửi hồ sơ vụ tai nạn giao thông được coi là tai nạn lao động cho cơ sở có người bị tai nạn để thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ tai nạn lao động. Khi có đề nghị của cơ sở hoặc của người bị tai nạn, thân nhân người bị tai nạn thì việc sao gửi hồ sơ được thực hiện trong thời hạn 20 ngày làm việc.

4.4. Đối với tai nạn lao động xảy ra trong các lĩnh vực nêu tại điểm 1.3 khoản 1 mục II của Thông tư này, cơ sở phải thống kê, báo cáo định kỳ tai nạn lao động theo quy định tại khoản 4 mục II của Thông tư này.

4.5. Cơ sở phải tổng hợp và báo cáo định kỳ 6 tháng và một năm tình hình tai nạn lao động theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan khác thuộc thành phần đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 10 tháng 01 năm sau đối với báo cáo cả năm. Nếu không có tai nạn lao động thì cơ sở ghi rõ là "không có tai nạn lao động".

4.6. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp và báo cáo tình hình tai nạn lao động của 6 tháng và cả năm theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động và Thanh tra Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội) và Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 20 tháng 01 năm sau đối với báo cáo cả năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ sở phải thực hiện nghiêm túc những quy định tại Thông tư này, đồng thời tăng cường các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động; rà soát lại các nội quy, quy trình an toàn vệ sinh lao động của cơ sở; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động để hạn chế tối đa tai nạn lao động.

2. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện Thông tư này đến tất cả các cơ sở đóng ở địa phương.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở thuộc quyền quản lý thực hiện các quy định tại Thông tư này.

4. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội định kỳ 6 tháng, một năm thông báo tình hình tai nạn lao động trong phạm vi cả nước.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ các Thông tư số 23/LĐTBXH-TT ngày 18 tháng 11 năm 1996 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tai nạn lao động và Thông tư liên tịch số 03/1998/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 26 tháng 03 năm 1998 của Liên tịch Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về khai báo và điều tra tai nạn lao động.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét, giải quyết./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

BỘ TRƯỞNG
BỘ Y TẾ

BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Cù Thị Hậu

Trần Thị Trung Chiến

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH, Sở Y tế, LĐLĐ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan TW các tổ chức chính trị-xã hội;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Lưu VP Bộ LĐ-TBXH, Bộ Y Tế, Tổng LĐLĐVN;
- Lưu Cục ATLĐ Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (4),
Cục Y tế dự phòng và PC HIV/AIDS Bộ Y Tế,
Ban BHLĐ Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHẤN THƯƠNG ĐỂ XÁC ĐỊNH
LOẠI TAI NẠN LAO ĐỘNG NẶNG

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-
TLĐLĐVN ngày 08 tháng 03 năm 2005)

<u>MÃ SỐ</u>	<u>TÊN CHẤN THƯƠNG</u>
01	Đầu, mặt, cổ
011.	Các chấn thương sọ não hở hoặc kín;
012.	Dập não;
013.	Máu tụ trong sọ;
014.	Vỡ sọ;
015.	Bị lột da đầu;
016.	Tổn thương đồng tử mắt;
017.	Vỡ và dập các xương cuộn của sọ;
018.	Vỡ các xương hàm mặt;
019.	Tổn thương phần mềm rộng ở mặt;
0110.	Bị thương vào cổ, tác hại đến thanh quản và thực quản.
02	Ngực, bụng
021.	Tổn thương lồng ngực tác hại đến cơ quan bên trong;
022.	Hội chứng chèn ép trung thất;
023.	Dập lồng ngực hay lồng ngực bị ép nặng;
024.	Gãy xương sườn;
025.	Tổn thương phần mềm rộng ở bụng;
026.	Bị thương và dập mạnh ở bụng tác hại tới các cơ quan bên trong;
027.	Thủng, vỡ tạng trong ổ bụng;
028.	Đụng, dập, ảnh hưởng tới vận động của xương sống;
029.	Vỡ, trật xương sống;
0210.	Vỡ xương chậu;
0211.	Tổn thương xương chậu ảnh hưởng lớn tới vận động của thân và chi dưới;
0212.	Tổn thương cơ quan sinh dục.
03	Phần chi trên
031.	Tổn thương xương, thần kinh, mạch máu ảnh hưởng tới vận động của chi trên;
032.	Tổn thương phần mềm rộng khắp ở các chi trên;
033.	Tổn thương ở vai, cánh tay, bàn tay, cổ tay làm hại đến các gân;

034. Đập, gãy, vỡ nát các xương đòn, bả vai, cánh tay, cẳng tay, cổ tay, bàn tay, đốt ngón tay;
035. Trật, trẹo các khớp xương lớn.

04 Phần chi dưới

041. Chấn thương ở các chi dưới gây tổn thương mạch máu, thần kinh, xương ảnh hưởng tới vận động của các chi dưới;
042. Bị thương rộng khắp ở chi dưới;
043. Gãy và dập xương hông, khớp hông, đùi, đầu gối, ống, cổ chân, bàn chân và các ngón.

05 Bỏng

051. Bỏng độ 3;
052. Bỏng do nhiệt rộng khắp độ 2, độ 3;
053. Bỏng nặng do hóa chất độ 2, độ 3;
054. Bỏng điện nặng;
055. Bị bỏng lạnh độ 3;
056. Bị bỏng lạnh rộng khắp độ 2, độ 3.

06 Nhiễm độc các chất sau ở mức độ nặng

061. Ô xít các-bon: bị ngất, mê sảng, rối loạn dinh dưỡng của da, sung phổi, trạng thái trong người bàng hoàng, tâm lý mệt mỏi, uể oải, suy giảm trí nhớ, có những biến đổi rõ rệt trong bộ phận tuần hoàn;
062. Ô xít ni-tơ: hình thức sung phổi hoàn toàn, biến chứng hoặc không biến chứng thành viêm phế quản;
063. Hydro sunfua: kích thích mạnh, trạng thái động kinh, có thể sung phổi, mê sảng;
064. Ô xít các bon níc ở nồng độ cao: tắt thở, sau đó thở chậm chạp, chảy máu ở mũi, mồm và ruột, suy nhược, ngất;
065. Nhiễm độc cấp các loại hoá chất bảo vệ thực vật;
066. Các loại hóa chất độc khác thuộc danh mục phải khai báo, đăng ký.

....., ngày ... tháng ... năm

KHAI BÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG

Kính gửi: - Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

. . .¹ . . .

- Công an huyện . . .² . . .

1. Thông tin về cơ sở :

- Tên, địa chỉ của cơ sở xảy ra tai nạn lao động:

.....

- Số điện thoại: ; Fax:; E-mail:

- Tên, địa chỉ của Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có):

.....

2. Thông tin về vụ tai nạn lao động:

- Thời gian xảy ra tai nạn lao động: .. giờ ... phút .. ngày ... tháng ... năm;

- Nơi xảy ra tai nạn lao động:

- Tóm tắt diễn biến vụ tai nạn lao động:

.....

.....

- Xác định bước đầu nguyên nhân tai nạn lao động:

3. Thông tin về các nạn nhân:

TT	Họ và tên nạn nhân	Năm sinh	Giới tính	Nghề nghiệp ³	Tình trạng tai nạn (chết/bị thương nặng/ nhẹ)
1					
2					
3					
4					

NGƯỜI KHAI BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Mẫu số 02

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ...⁴ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

¹ Ghi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh.

² Ghi tên đơn vị hành chính cấp huyện.

³ Ghi theo bảng danh mục nghề nghiệp hiện hành do Tổng cục Thống kê ban hành, thống nhất ghi cấp 2.

Số : /QĐ- LĐTBXH

....., ngày... tháng ... năm

**QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

V/v thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động

**GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 08 tháng 03. năm 2005 của liên tịch Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động;

Theo đề nghị của Ông Chánh thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động của tỉnh (thành phố)

Gồm các ông , bà có tên dưới đây:

- 1.....
2.
3.

Điều 2: Đoàn điều tra tai nạn lao động có trách nhiệm tiến hành điều tra vụ tai nạn lao động xảy ra tại hồi giờ phút, ngày ... tháng .. năm ... theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 08 tháng 03 năm 2005 của liên tịch Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 3: Chánh thanh tra Sở, các Ông, Bà có tên tại Điều 1, các cơ sở và cá nhân có liên quan đến vụ tai nạn lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Lưu HC, Thanh tra Sở LĐ-TBXH.

**GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

^{4, 5} Ghi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh

**BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /QĐ- LĐTBXH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

V/v thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động

**BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 08 tháng 03 năm 2005 của liên tịch Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động;

Theo đề nghị của Ông Chánh thanh tra Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp Trung ương, gồm các ông, bà có tên dưới đây:

- 1.....
2.
3.

Điều 2: Đoàn điều tra tai nạn lao động có trách nhiệm tiến hành điều tra vụ tai nạn lao động xảy ra tại hồi giờphút, ngày ... tháng .. năm ... theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 08 tháng 03 năm 2005 của liên tịch Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 3: Chánh thanh tra Bộ, các Ông, Bà có tên tại Điều 1, các cơ sở và cá nhân có liên quan đến vụ tai nạn lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Bộ Y tế;
- TLĐLĐ Việt Nam;
- Lưu VP, Thanh tra Bộ LĐ-TBXH.

Đoàn điều tra TNLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....⁶.....
Số :/

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BIÊN BẢN LẤY LỜI KHAI

Hồi . . giờ . . ngày . tháng . năm

Tại

Tôi: ; Chức vụ :

và ông/bà: ; Chức vụ:

Tiến hành lấy lời khai của :

Ông/bà: ; Nam/Nữ

Tên gọi khác:

Sinh ngày . . . tháng . . năm. . . . tại:

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:

Chỗ ở:

Nghề nghiệp:

Làm việc tại:

Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số: ,

cấp ngày . tháng . năm Nơi cấp:

Mối quan hệ với người bị tai nạn:

Tư cách người khai: Người bị nạn/ người làm chứng/ người có liên quan đến vụ tai nạn lao động

Ông/bà: đã được giải thích quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và ký tên xác nhận dưới đây:

⁶ Ghi Trung ương hoặc ghi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh hoặc tên cơ sở.

.....
.....
.....

HỎI VÀ ĐÁP

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Việc lấy lời khai kết thúc hồi . . giờ . . ngày . . tháng . . năm . . .
Biên bản này đã được đọc lại cho người khai nghe, công nhận đúng và ký tên xác nhận
dưới đây.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN NGƯỜI LẤY LỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ)

... (Tên cơ sở) ...
Số :..... /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .

....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG

.....⁷ ... (Nhẹ hoặc nặng)

1. Cơ sở và người sử dụng lao động :

- Tên, địa chỉ cơ sở xảy ra tai nạn lao động:

.....

- Số điện thoại, Fax, E-mail:

- Tên, địa chỉ người sử dụng lao động:

.....

- Lĩnh vực hoạt động kinh tế của cơ sở:

- Tổng số lao động (quy mô sản xuất của cơ sở):

- Loại hình cơ sở :⁸

- Tên, địa chỉ của Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có):

2. Địa phương:

3. Thành phần đoàn điều tra (họ tên, chức vụ của từng người):

.....

4. Những người tham dự điều tra (họ tên, chức vụ, đơn vị công tác của từng người):

.....

5. Sơ lược lý lịch những người bị nạn:

- Họ tên: ;

Gới tính : Nam /Nữ ; Năm sinh:

- Nghề nghiệp:⁹

- Thời gian làm việc cho người sử dụng lao động: (năm)

Tuổi nghề :(năm) ; Mức lương: (đồng); Bậc thợ (nếu có):

- Loại lao động:

Có Hợp đồng lao động :¹⁰ / Không có hợp đồng.

⁷ Ghi theo bảng danh mục yếu tố gây chấn thương, thống nhất ghi cấp 2.

⁸ Ghi theo bảng danh mục các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp hiện hành do Tổng cục Thống kê ban hành

⁹ Ghi theo bảng danh mục nghề nghiệp hiện hành do Tổng cục Thống kê ban hành, thống nhất ghi cấp 2.

¹⁰ Ghi rõ : Không xác định thời hạn; Xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng; Theo mùa, vụ hoặc theo một công việc nhất định thời hạn dưới 12 tháng.

- Nơi làm việc :
- Nơi thường trú:
- Quê quán
- Hoàn cảnh gia đình (bố, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con):
- Huấn luyện ATVSLĐ : (có hay không)

6. Thông tin về vụ tai nạn:

- Ngày, giờ xảy ra tai nạn: ngày . . . tháng . . . năm . . . , . . . giờ . . . phút;
- Giờ bắt đầu làm việc/ Số giờ đã làm việc cho đến khi tai nạn xảy ra: . . . / . . .
- Nơi xảy ra tai nạn lao động :

7. Tình trạng thương tích:

- Vị trí vết thương:

8. Nơi điều trị và biện pháp xử lý ban đầu :

9. Diễn biến của vụ tai nạn lao động :

.

10. Nguyên nhân gây ra tai nạn lao động :

11. Biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động tương tự hoặc tái diễn:

Nội dung công việc/ Người có trách nhiệm thi hành/ Thời gian hoàn thành:

12. Kết luận về những người có lỗi, đề nghị hình thức xử lý:

.

13. Thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện:

- Chi phí do người sử dụng lao động trả : Tổng số: đồng, trong đó:
 - + Chi phí y tế: đồng;
 - + Trả lương trong thời gian điều trị: đồng;
 - + Bồi thường hoặc trợ cấp: đồng;
- Thiệt hại tài sản: đồng;

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC CỦA ĐOÀN ĐIỀU TRA
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG
*(người sử dụng lao động hoặc người được uỷ quyền
 bằng văn bản)
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))*

NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐIỀU TRA
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐOÀN ĐIỀU TRA TNLD ...¹¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số :/

....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG

.....¹².....(chết người hoặc nặng)

1. Cơ sở xảy ra tai nạn lao động:

- Tên, địa chỉ cơ sở xảy ra tai nạn lao động:

.....

- Số điện thoại, Fax, E-mail:

- Lĩnh vực hoạt động kinh tế của cơ sở:

- Tổng số lao động (quy mô sản xuất của cơ sở):

- Loại hình cơ sở:¹³.....

- Tên, địa chỉ của Cơ quan quản lý cấp trên:

.....

2. Địa phương:

.....

3. Thành phần đoàn điều tra (họ tên, chức vụ, cơ quan của từng người):

.....

4. Những người tham dự điều tra (họ tên, chức vụ, đơn vị công tác của từng người):

.....

.....

5. Sơ lược lý lịch những người bị nạn:

- Họ tên:;

Giới tính : Nam/ Nữ ; Năm sinh:

- Nghề nghiệp:¹⁴.....

- Thời gian làm việc cho người sử dụng lao động:..... (năm)

Tuổi nghề : (năm); Mức lương: (đồng); Bậc thợ (nếu có):.....

- Loại lao động:

Có Hợp đồng lao động :¹⁵..... / Không có hợp đồng.

¹¹ Ghi Trung ương hoặc theo danh mục đơn vị hành chính Việt Nam hiện hành do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

¹² Ghi theo bảng danh mục yếu tố gây chấn thương, thống nhất ghi cấp 2.

¹³ Ghi theo bảng danh mục các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp hiện hành do Tổng cục Thống kê ban hành

¹⁴ Ghi theo bảng danh mục nghề nghiệp hiện hành do Tổng cục Thống kê ban hành, thống nhất ghi cấp 2.

¹⁵ Ghi rõ : Không xác định thời hạn; Xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng; Theo mùa, vụ hoặc theo một công việc nhất định thời hạn dưới 12 tháng.

- Nơi làm việc:
- Quê quán hoặc nơi thường trú:
- Hoàn cảnh gia đình (bố, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con):
- Huấn luyện ATVSLĐ: (có hay không)
- Tên, địa chỉ của cơ sở, địa phương quản lý người bị nạn:
Số điện thoại, Fax, E-mail:
- Tên, địa chỉ của Cơ quan quản lý cấp trên:

6. Thông tin về tai nạn:

- Ngày, giờ xảy ra tai nạn: ngày . . . tháng . . năm . . . , . . . giờ . . . phút;
- Ca / Giờ bắt đầu làm việc / Số giờ đã làm việc cho đến khi tai nạn xảy ra:
- Nơi xảy ra tai nạn lao động :

7. Tình trạng thương tích:

- Chết hoặc bị thương (ghi vị trí vết thương theo danh mục tại phụ lục)

8. Nơi điều trị và biện pháp xử lý ban đầu :

9. Diễn biến của vụ tai nạn lao động :

.....

10. Nguyên nhân gây ra tai nạn lao động :

11. Biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động tương tự hoặc tái diễn:

- Nội dung công việc :
- Thời gian hoàn thành:

12. Kết luận về những người có lỗi, đề nghị hình thức xử lý:

13. Thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện:

- Chi phí do người sử dụng lao động trả : Tổng số: đồng, trong đó:
 - + Chi phí y tế: đồng;
 - + Trả lương trong thời gian điều trị: đồng;
 - + Bồi thường hoặc trợ cấp: đồng;
- Thiệt hại tài sản: đồng;

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

TRƯỞNG ĐOÀN ĐIỀU TRA TNLĐ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

ĐOÀN ĐIỀU TRA TNLĐ

.....¹⁶

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
CÔNG BỐ BIÊN BẢN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG**

Vào lúc giờ phút, ngày tháng năm Tại.....

.....

.....

đoàn điều tra tai nạn lao động tổ chức cuộc họp công bố biên bản điều tra vụ tai nạn lao động xảy ra ngày tháng năm tại

.....

Thành phần tham dự cuộc họp gồm có:

1. Đoàn điều tra tai nạn lao động:

.....¹⁷

2. Cơ sở để xảy ra tai nạn lao động:

.....¹⁸

3. Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có):

.....¹⁹

4. Cơ sở (hoặc cá nhân) có liên quan:

.....²⁰

Nội dung cuộc họp

¹⁶ Ghi Trung ương hoặc tên đơn vị hành chính cấp tỉnh.

^{17, 19, 20} Ghi họ tên, chức vụ, cơ quan của từng người tham dự.

¹⁸ Ghi họ tên của :

+ Người sử dụng lao động (chủ cơ sở) hoặc người được ủy quyền;

+ Đại diện Công đoàn hoặc hội Nông dân hoặc là người được tập thể người lao động chọn cử;

+ Những nạn nhân, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ tai nạn lao động.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày, biên bản đã được đọc lại cho các thành phần dự họp cùng nghe và cùng ký tên dưới đây./.

Người sử dụng lao động
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

**Trưởng đoàn điều tra
tai nạn lao động**
(ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên đoàn điều tra
(ký, ghi rõ họ tên)

Cơ sở (hoặc cá nhân) có liên quan khác
(ký, ghi rõ họ tên)

Người ghi biên bản
(ký, ghi rõ họ tên)

SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG NĂM

- Tên cơ sở:
- Cơ quan quản lý cấp trên :
- Tổng số lao động bình quân trong năm : người; trong đó nữ: người
- Tổng quỹ lương :

T T	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Nghề nghiệp ²¹	Tuổi nghề (năm)	Mức lương (1.000 đ)	Bậc thợ	Loại lao động ²²	Nơi xảy ra tai nạn lao động	Ngày, Giờ, Số giờ đã làm việc cho đến khi tai nạn xảy ra	Loại tai nạn lao động ²³ (yếu tố gây chấn thương)	Đã huấn luyện ATVSLĐ	Nguyên nhân gây tai nạn lao động ²⁴	Tình trạng thương tích			Thiệt hại					Ghi chú		
														Chết	Bị thương		Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ) ²⁵	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)			Thiệt hại tài sản (1.000 đ)			
															Nặng	Nhẹ		Tổng số	Khoản chi cụ thể					
																			Y tế	Trả lương			Bồi thường/Trợ cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
1																								
2																								
3																								
4																								

²¹ Ghi theo bảng danh mục nghề nghiệp hiện hành do Tổng cục Thống kê ban hành, thống nhất ghi cấp 2.

²² Ghi Có hợp đồng lao động (ghi rõ: Không xác định thời hạn; Xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng; Theo mùa, vụ hoặc theo một công việc nhất định thời hạn dưới 12 tháng) hoặc Không có hợp đồng.

²³ Ghi theo bảng danh mục yếu tố gây chấn thương, thống nhất ghi cấp 2.

²⁴ Ghi nguyên nhân chính gây tai nạn lao động.

²⁵ Tính theo dương lịch.

5																						
Tổng số																						

Biểu số 01/TNLĐ-CS

Ban hành kèm theo TTTT số 14/2005/

TTT/BLĐTBXH-BYT-TLĐĐVN

Ngày 08 tháng 03 năm 2005

Ngày báo cáo: Ngày 05/7 hoặc 10/01

BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG

THEO YẾU TỐ GÂY TAI NẠN LAO ĐỘNG, NGHỀ NGHIỆP, MỨC ĐỘ THƯƠNG TẬT, NGUYÊN NHÂN GÂY TAI NẠN LAO ĐỘNG, TUỔI ĐỜI VÀ TUỔI NGHỀ CỦA NGƯỜI BỊ TAI NẠN LAO ĐỘNG

KỶ BÁO CÁO NĂM

Mẫu số 09

Đơn vị báo cáo : (ghi tên cơ sở)

Địa chỉ:

Thuộc loại hình cơ sở²⁶:

Mã huyện, quận²⁷:

Đơn vị nhận báo cáo:²⁸

Cơ quan quản lý cấp trên:

I- Tổng số lao động bình quân của cơ sở trong kỳ báo cáo: người;- Trong đó nữ: người; - Tổng quỹ lương: triệu đồng

II- Tổng hợp tình hình tai nạn lao động:

Chỉ tiêu thống kê	Mã số	Phân loại TNLD theo mức độ thương tật								Phân loại TNLD theo nguyên nhân gây tai nạn lao động (số vụ)										Phân loại TNLD theo Tuổi đời (số người)				Phân loại TNLD theo Tuổi nghề (số người)						
		Số vụ		Số người bị nạn						Thiết bị không đảm bảo an toàn	Không có thiết bị an toàn	Không có phương tiện bảo vệ cá nhân	Không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân không tốt	Chưa huấn luyện hoặc huấn luyện ATVSLĐ chưa đầy đủ	Không có quy trình hoặc biện pháp làm việc an toàn	Tổ chức lao động	Người bị nạn vi phạm quy phạm, quy trình, biện pháp làm việc an toàn	Người khác vi phạm qui phạm, quy trình biện pháp làm việc an toàn	Điều kiện làm việc không tốt	Khách quan khó tránh	Nguyên nhân chưa kể đến	< 18	18 đến 30 tuổi	31 đến 45 tuổi	Từ 46 tuổi trở lên	< 1 năm	1 đến 5 năm	6 đến 10 năm	11 đến 20 năm	Trên 20 năm
		Tổng số	Số vụ có người chết	Tổng số	Số LĐ nữ	Số người chết	Số người bị thương nặng	Số người bị thương nhẹ																						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Tổng số																														

²⁶ Ghi mã số theo bảng danh mục và mã số các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp do Tổng cục Thống kê ban hành.

²⁷ Ghi mã số theo bảng danh mục và mã số đơn vị hành chính Việt Nam hiện hành do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

²⁸ Ghi tên các cơ quan: Sở Lao động-TBXH, Sở Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương.

Phân loại TNLD theo loại lao động (số người)			Số người đã huấn luyện ATVSLD	Thiệt hại						Ghi chú	
Có hợp đồng				Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ) ³¹	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)			Thiệt hại tài sản (1.000 đ)			
Không xác định thời hạn	Hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	Dưới 12 tháng			Không có hợp đồng	Tổng số	Khoản chi cụ thể từ cơ sở				
							Y tế		Trả lương		Bồi thường/ Trợ cấp
32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43

NGƯỜI LẬP BIỂU BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., Ngày tháng năm

NGƯỜI SỬ DỤNG lao động
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Biểu số 01/TNLD-T

Ban hành kèm theo TTLT số 14/2005/
TTLT/BLĐTĐBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 08
tháng 03 năm 2005

Ngày báo cáo: Ngày 15/7 hoặc 20/01

**BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG
THEO YẾU TỐ GÂY TAI NẠN LAO ĐỘNG, TỈNH/THÀNH PHỐ,
LOẠI THƯƠNG TẬT VÀ NGUYÊN NHÂN GÂY TAI NẠN LAO ĐỘNG**

KỶ BÁO CÁO NĂM

Mẫu số 10-a

Đơn vị báo cáo: Sở Lao động-TBXH

.....³².....

Mã tỉnh: ³³

Đơn vị nhận báo cáo:
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
- Cục Thống kê ...³²...

³¹ Tính theo dương lịch.

^{32,33} Ghi tên và mã số theo bảng danh mục và mã số đơn vị hành chính Việt Nam hiện hành do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

³⁴ Tính theo dương lịch.

Chỉ tiêu thống kê	Mã số	Phân loại TNLĐ theo mức độ thương tật								Phân loại TNLĐ theo nguyên nhân gây tai nạn lao động (số vụ)											Thiệt hại					Ghi chú		
		Số vụ			Số người bị nạn					Thiết bị không đảm bảo an toàn	Không có thiết bị an toàn	Không có phương tiện bảo vệ cá nhân	Không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân không tốt	Chưa huấn luyện hoặc huấn luyện ATVSLĐ chưa đầy đủ	Không có quy trình hoặc biện pháp làm việc an toàn	Tổ chức lao động	Người bị nạn vi phạm Quy phạm, Quy trình, biện pháp làm việc an toàn	Người khác vi phạm Quy phạm, Quy trình, biện pháp làm việc an toàn	Điều kiện làm việc không tốt	Khách quan khó tránh	Nguyên nhân chưa kê đến	Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ) ³⁴	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)				Thiết hại tài sản (1.000 đ)	
		Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số	Số LĐ nữ	Số người chết	Số người bị thương nặng	Số người bị thương nhẹ														Tổng số	Y tế	Trả lương			Bồi thường/ Trợ cấp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Tổng số																												
1- Chia theo yếu tố gây chấn thương ... ³⁵ ...	35																											
2- Chia theo nghề nghiệp <input type="checkbox"/> ³⁶ <input type="checkbox"/>	36																											

NGƯỜI LẬP BIỂU BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-THƯỜNG BINH VÀ X• HỐI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

³⁵ Ghi tên và mã số theo bảng danh mục nghề nghiệp hiện hành do Tổng cục Thống kê ban hành, thống nhất ghi cấp 2.

³⁶ Ghi tên và mã số theo bảng danh mục yếu tố chấn thương, thống nhất ghi cấp 2.

Mẫu số 10-b

Biểu số 02/TNLD-T

**BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG
THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP, NGHỀ NGHIỆP, THEO TUỔI ĐỜI
VÀ TUỔI NGHỀ CỦA NGƯỜI BỊ TAI NẠN LAO ĐỘNG**

Đơn vị báo cáo: **Sở Lao động-TBXH**

Ban hành kèm theo TTLT số 14/2005/
TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày
08 tháng 03 năm 2005

KỶ BÁO CÁO NĂM

.³⁷
Mã tỉnh: ³⁸

Ngày báo cáo: Ngày 15/7 hoặc 20/01

Đơn vị nhận báo cáo:
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
- Cục Thống kê ...³⁷ ...

TT	Loại hình cơ sở	Mã số	Cơ sở		Lực lượng lao động		Tổng số TNLD			Phân loại theo Tuổi đời (số người)				Phân loại theo Tuổi nghề (số người)					Phân loại theo loại lao động (số người)				Số người đã huấn luyện ATVSLĐ	Ghi chú
			Tổng số	Số cơ sở tham gia báo cáo	Tổng số	Số lao động tham gia báo cáo	Số vụ		< 18 tuổi	18 đến 30 tuổi	31 đến 45 tuổi	Từ 46 tuổi trở lên	< 1 năm	1 đến 5 năm	6 đến 10 năm	11 đến 20 năm	Trên 20 năm	Có hợp đồng			Không có hợp đồng			
							Tổng số	Số người bị chết										Số người bị thương nặng	Không xác định thời hạn	Hạn từ 12 tháng đến 36 tháng		Dưới 12 tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Tổng số																								
1	<input type="checkbox"/> ³⁹ <input type="checkbox"/>	39																						
2																								

. , Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ @ăng dÊu)

^{37, 38} Ghi tên và mã số theo bảng danh mục và mã số đơn vị hành chính Việt Nam hiện hành do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

³⁹ Ghi tên và mã số theo bảng danh mục các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp do Tổng cục Thống kê ban hành.